

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107490477, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 18 tháng 7 năm 2025 do thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (84.24) 3827 3643
- Fax : (84.24) 3827 3643

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là cung cấp dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường (thu gom xử lý rác thải; khai thác xử lý, cung cấp nước, thoát nước); dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ duy trì chiếu sáng và một số các dịch vụ môi trường khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Dương Mạnh Lương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 10 năm 2022
Ông Phùng Thanh Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Trọng Khánh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Hải Duy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 10 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 10 năm 2025

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/từ trần</u>
Bà Lê Thị Tuyết Thanh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 10 năm 2025
Bà Phạm Hồng Thu	Trưởng ban	Từ trần ngày 15 tháng 07 năm 2025
Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Đỗ Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2025
Ông Trịnh Nguyễn Khánh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2025

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày tái bổ nhiệm</u>
Ông Phùng Thanh Nam	Giám đốc	Ngày 18 tháng 4 năm 2023
Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Phó Giám đốc	Ngày 25 tháng 7 năm 2021
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Giám đốc	Ngày 18 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Ghi Nhớ	Phó Giám đốc	Ngày 26 tháng 10 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phùng Thanh Nam - Giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

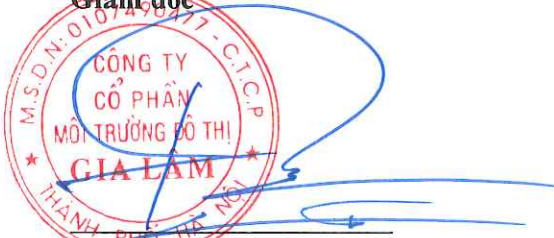
Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Phùng Thanh Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Số: 2.0371/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		121.613.038.107	110.352.126.905
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	46.082.622.678	20.908.664.774
1. Tiền	111		15.986.908.692	5.908.664.774
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.095.713.986	15.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	3.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.229.139.319	89.035.243.073
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	67.177.568.804	84.389.110.897
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.799.316.300	1.378.407.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.137.580.732	4.033.597.318
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(885.326.517)	(765.872.142)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		301.276.110	404.980.354
1. Hàng tồn kho	141	V.7	301.276.110	404.980.354
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	3.238.704
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	-	3.238.704
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		38.591.770.481	42.141.359.382
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		37.573.418.597	41.676.049.331
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	37.573.418.597	41.676.049.331
<i>Nguyên giá</i>	222		170.744.576.094	167.302.966.094
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(133.171.157.497)	(125.626.916.763)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.018.351.884	465.310.051
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	1.018.351.884	465.310.051
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		160.204.808.588	152.493.486.287

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		44.250.936.277	44.657.532.907
I. Nợ ngắn hạn	310		44.142.936.277	44.657.532.907
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	20.971.550.007	21.431.823.577
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.237.491	1.201.673
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	9.296.945.163	8.395.875.385
4. Phải trả người lao động	314		10.161.615.200	10.427.302.200
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.117.605.726	1.405.403.492
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		114.058.182	109.672.727
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	125.861.455	191.667.898
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	2.353.063.053	2.694.585.955
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		108.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	108.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		115.953.872.311	107.835.953.380
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	115.953.872.311	107.835.953.380
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		76.000.000.000	76.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		76.000.000.000	76.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		281.733.142	281.733.142
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.874.073.723	15.980.691.552
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.798.065.446	15.573.528.686
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	15.573.528.686
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19.798.065.446	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		160.204.808.588	152.493.486.287

Người lập biểu

Đoàn Thùy Linh

Kế toán trưởng

Đoàn Thùy Linh

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
GIA LÂM
HÀ NỘI

Phùng Thanh Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	225.987.837.569	202.390.885.676
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		225.987.837.569	202.390.885.676
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	183.002.025.282	166.787.565.548
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.985.812.287	35.603.320.128
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.022.661.624	661.711.267
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	1.975.546.013	2.003.356.346
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	19.727.733.682	16.445.466.806
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.305.194.216	17.816.208.243
11. Thu nhập khác	31	VI.6	17.185.467	1.125.592.147
12. Chi phí khác	32	VI.7	34.579.858	710.053.465
13. Lợi nhuận khác	40		(17.394.391)	415.538.682
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.287.799.825	18.231.746.925
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	3.489.734.379	2.658.218.239
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.798.065.446	15.573.528.686
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.605	1.813
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	2.605	1.813

Người lập biểu

Đoàn Thùy Linh

Kế toán trưởng

Đoàn Thùy Linh

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2026



Giám đốc

Phùng Thanh Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23.287.799.825	18.231.746.925
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	7.544.240.734	6.444.844.945
- Các khoản dự phòng	03	VI.5	119.454.375	5.092.975
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.022.661.624)	(1.015.425.760)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28.928.833.310	23.666.259.085
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.591.803.832	(4.586.389.747)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		103.704.244	(630.238)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.642.049.136	17.025.682.494
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(553.041.833)	539.915.904
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(2.753.657.243)	(1.800.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.14	19.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(2.151.478.700)	(2.580.970.542)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		44.827.212.746	32.263.866.956
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.645.050.000)	(9.773.147.136)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	865.573.496
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(3.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	3.117.961.644
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.880.985.875	209.970.084
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.764.064.125)	(5.579.641.912)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.889.190.717)	(7.692.312.315)	(9.889.190.717)	(7.692.312.315)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(9.889.190.717)</i>	<i>(7.692.312.315)</i>	<i>(9.889.190.717)</i>	<i>(7.692.312.315)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	25.173.957.904	18.991.912.729	25.173.957.904	18.991.912.729
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	20.908.664.774	1.916.752.045	20.908.664.774	1.916.752.045
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	46.082.622.678	20.908.664.774	46.082.622.678	20.908.664.774

Người lập biểu

Đoàn Thùy Linh

Kế toán trưởng

Đoàn Thùy Linh

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Giám đốc



Phùng Thanh Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thu gom vận chuyển rác thải; khai thác, xử lý, cung cấp nước, thoát nước; chăm sóc duy trì cảnh quan; duy trì chiếu sáng và các dịch vụ môi trường khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 635 nhân viên (ngày 01 tháng 01 năm 2025: 662 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	07 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	332.039.800	200.321.800
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.654.868.892	5.708.342.974
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	30.095.713.986	15.000.000.000
Cộng	46.082.622.678	20.908.664.774

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có kỳ hạn 9 tháng, lãi suất 4,9%/năm. Theo hợp đồng cầm cố ngày 16/1/2025, khoản tiền gửi được cầm cố để bảo lãnh nghĩa vụ hoàn trả tiền tạm ứng từ hợp đồng ngày 31/12/2020 với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm về duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025. Đến ngày lập báo cáo tài chính, khoản tiền gửi đã được giải chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	606.137.000	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	606.137.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	66.571.431.804	84.389.110.897
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Gia Lâm	107.096.000	54.791.768.069
Trung tâm phát triển Quỹ đất quận Long Biên	-	7.687.055.206
Ban quản lý Dự án Xây dựng Thành phố Bắc Ninh	9.747.227.874	7.911.944.715
Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp và Môi trường Hà Nội	23.635.516.817	-
Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội	9.527.201.000	-
Các khách hàng khác	23.554.390.113	13.998.342.907
Cộng	67.177.568.804	84.389.110.897

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hoà	806.760.000	1.046.520.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Môi trường Cao Thanh Đạt	804.300.000	-
Các nhà cung cấp khác	188.256.300	331.887.000
Cộng	1.799.316.300	1.378.407.000

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Lãi dự thu	285.673.008	-	143.997.259	-
Ký cược, ký quỹ	3.831.554.555	-	3.865.268.555	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	20.353.169	-	24.331.504	-
Cộng	4.137.580.732	-	4.033.597.318	-

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
UBND xã Kiêu Ky	307.766.300	(307.766.300)	307.766.300	(307.766.300)
UBND xã Bát Tràng	133.350.000	(133.350.000)	133.350.000	(133.350.000)
UBND xã Đa Tốn	95.879.000	(95.879.000)	95.879.000	(95.879.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ cao Minh Quân	100.000.750	(100.000.750)	100.000.750	(100.000.750)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	262.303.185	(248.330.467)	140.995.874	(128.876.092)
Cộng	899.299.235	(885.326.517)	777.991.924	(765.872.142)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	765.872.142	760.779.167
Trích lập dự phòng bổ sung	119.454.375	5.092.975
Số cuối năm	885.326.517	765.872.142

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.120.000	-	13.422.728	-
Công cụ, dụng cụ	295.156.110	-	391.557.626	-
Cộng	301.276.110	-	404.980.354	-

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	-	90.505.910
Chi phí sửa chữa	1.018.351.884	373.157.467
Các chi phí khác	-	1.646.674
Cộng	1.018.351.884	465.310.051

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	59.180.006.045	8.342.146.614	97.982.238.110	536.757.145	1.261.818.180	167.302.966.094
Mua trong năm	-	-	3.441.610.000	-	-	3.441.610.000
Số cuối năm	59.180.006.045	8.342.146.614	101.423.848.110	536.757.145	1.261.818.180	170.744.576.094
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	47.307.497.852	4.626.389.432	49.202.138.697	460.190.145	1.052.727.271	102.648.943.397
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	55.377.706.935	5.496.989.396	63.142.835.165	505.636.376	1.103.748.891	125.626.916.763
Khấu hao trong năm	528.000.446	570.563.952	6.368.453.856	15.313.404	61.909.076	7.544.240.734
Số cuối năm	55.905.707.381	6.067.553.348	69.511.289.021	520.949.780	1.165.657.967	133.171.157.497
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.802.299.110	2.845.157.218	34.839.402.945	31.120.769	158.069.289	41.676.049.331
Số cuối năm	3.274.298.664	2.274.593.266	31.912.559.089	15.807.365	96.160.213	37.573.418.597
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hoà	-	5.443.200.000
Công ty TNHH Phát triển Tiến Anh	4.942.742.155	5.362.511.978
Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị An Hưng Group	3.145.805.817	1.392.737.066
Các nhà cung cấp khác	12.883.002.035	9.233.374.533
Cộng	20.971.550.007	21.431.823.577

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.750.624.782	-	10.753.784.965	(10.553.151.327)	5.951.258.420
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.583.119.523	-	3.489.734.379	(2.753.657.243)	3.319.196.659
Thuế thu nhập cá nhân	62.131.080	-	196.686.977	(232.327.973)	26.490.084
Tiền thuế đất	-	3.238.704	393.404.531	(390.165.827)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	37.480.419	(37.480.419)	-
Cộng	8.395.875.385	3.238.704	14.871.091.271	(13.966.782.789)	9.296.945.163

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Năm 2025, thuế suất thuế giá trị gia tăng của các mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.287.799.825	18.231.746.925
Trong đó		
Lợi nhuận từ hoạt động vệ sinh môi trường	13.572.252.379	10.971.618.784
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh thông thường	9.715.547.446	7.260.128.141
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	138.563.907	818.053.465
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	23.426.363.732	19.049.800.390
Trong đó		
Thu nhập tính thuế từ hoạt động vệ sinh môi trường	13.660.760.874	11.517.418.388
Thu nhập tính thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường	9.765.602.858	7.532.382.002
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động vệ sinh môi trường	10%	10%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động khác	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.319.196.659	2.658.218.239
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	170.537.720	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.489.734.379	2.658.218.239

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất, thuế đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	-	449.634.688
Chi phí tiền điện	865.643.448	857.394.086
Các chi phí khác	251.962.278	98.374.718
Cộng	1.117.605.726	1.405.403.492

13. Phải trả khác

13a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	81.000.000	81.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	81.000.000	81.000.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	44.861.455	110.667.898
Kinh phí công đoàn	-	492.080
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	108.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	44.861.455	2.175.818
Cộng	125.861.455	191.667.898

13b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Công ty mẹ cấp quỹ</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.387.142.403	778.676.434	19.000.000	(571.500.000)	1.613.318.837
Quỹ phúc lợi	1.147.583.181	778.676.434	-	(1.359.978.700)	566.280.915
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	159.860.371	233.602.930	-	(220.000.000)	173.463.301
Cộng	2.694.585.955	1.790.955.798	19.000.000	(2.151.478.700)	2.353.063.053

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	76.000.000.000	281.733.142	12.952.222.136	12.113.877.662	101.347.832.940
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	15.573.528.686	15.573.528.686
Trích lập các quỹ	-	-	3.028.469.416	(4.421.565.347)	(1.393.095.931)
Chia cổ tức	-	-	-	(7.692.312.315)	(7.692.312.315)
Số cuối năm trước	76.000.000.000	281.733.142	15.980.691.552	15.573.528.686	107.835.953.380

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm nay	76.000.000.000	281.733.142	15.980.691.552	15.573.528.686	107.835.953.380
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	19.798.065.446	19.798.065.446
Trích lập các quỹ	-	-	3.893.382.171	(5.684.337.969)	(1.790.955.798)
Chia cổ tức	-	-	-	(9.889.190.717)	(9.889.190.717)
Số cuối năm nay	<u>76.000.000.000</u>	<u>281.733.142</u>	<u>19.874.073.723</u>	<u>19.798.065.446</u>	<u>115.953.872.311</u>

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	48.640.000.000	48.640.000.000
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi sao xanh – (TNHH)	20.103.000.000	20.103.000.000
Các đối tượng khác	7.257.000.000	7.257.000.000
Cộng	<u>76.000.000.000</u>	<u>76.000.000.000</u>

15c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 ngày 06 tháng 05 năm 2025 như sau:

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 3.893.382.171
• Trích quỹ khen thưởng	: 778.676.434
• Trích quỹ phúc lợi	: 778.676.434
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 233.602.930
• Chia cổ tức	: 9.889.190.717

Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

	Tỷ lệ
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 25%
• Trích quỹ khen thưởng	: 5%
• Trích quỹ phúc lợi	: 5%
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 1,5%
• Chia cổ tức	: 63,5%

15d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.600.000	7.600.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.600.000	7.600.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.600.000	7.600.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu cung cấp dịch vụ trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn dịch vụ đã cung cấp trong năm.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	559.362.200	607.335.900
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	986.318.950	948.071.100
Các chi phí khác	425.864.863	447.949.346
Cộng	<u>1.975.546.013</u>	<u>2.003.356.346</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.114.890.680	9.532.626.860
Chi phí vật liệu quản lý	114.759.844	88.231.184
Chi phí đồ dùng văn phòng	126.514.360	129.419.672
Chi phí khấu hao tài sản cố định	617.861.762	621.980.338
Thuế, phí và lệ phí	393.404.531	384.434.708
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	119.454.375	5.092.975
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.932.085.946	2.454.577.377
Các chi phí khác	3.308.762.184	3.229.103.692
Cộng	<u>19.727.733.682</u>	<u>16.445.466.806</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	865.573.496
Tiền bồi thường	15.552.000	250.000.000
Thu nhập khác	1.633.467	10.018.651
Cộng	<u>17.185.467</u>	<u>1.125.592.147</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	34.563.907	693.253.465
Tiền phạt do chở hàng vượt trọng tải	-	16.800.000
Chi phí khác	15.951	-
Cộng	<u>34.579.858</u>	<u>710.053.465</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.798.065.446	15.573.528.686
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.557.352.868)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	(233.602.930)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.798.065.446	13.782.572.888
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.600.000	7.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.605</u>	<u>1.813</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.232.509.632	38.679.418.120
Chi phí nhân công	100.189.894.622	92.924.081.451
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.544.240.734	6.444.844.945
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.829.084.885	40.122.143.995
Chi phí khác	7.909.575.104	7.065.900.189
Cộng	<u>204.705.304.977</u>	<u>185.236.388.700</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch chia cổ tức với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Dương Mạnh Lương - Chủ tịch HĐQT	89.523.200	67.206.518
Ông Phùng Thanh Nam - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	52.698.977	40.991.927
Bà Nguyễn Thu Hằng - Thành viên BKS	10.409.674	8.097.171
Ông Nguyễn Ghi Nhớ - Phó Giám đốc	42.159.181	32.793.542

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.13.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Dương Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	346.367.900	48.000.000	394.367.900
Ông Phùng Thanh Nam	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	345.428.800	36.000.000	381.428.800
Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT kiêm P. Giám đốc	297.508.700	36.000.000	333.508.700
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT (đến ngày 03/10/2025)	-	27.000.000	27.000.000
Ông Nguyễn Hải Duy	Thành viên HĐQT (từ ngày 03/10/2025)	-	9.000.000	9.000.000
Ông Nguyễn Trọng Khánh	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Hồng Thu	Trưởng BKS (đến ngày 15/7/2025)	-	14.000.000	14.000.000
Bà Lê Thị Tuyết Thanh	Trưởng BKS (từ ngày 03/10/2025)	-	6.000.000	6.000.000
Ông Trịnh Nguyên Khánh	Thành viên BKS (đến ngày 06/05/2025)	-	4.000.000	4.000.000
Ông Đỗ Tuấn Anh	Thành viên BKS (từ ngày 06/05/2025)	-	8.000.000	8.000.000
Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Ghi Nhớ	Phó Giám đốc	273.828.900	-	273.828.900
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Giám đốc	262.873.700	-	262.873.700
Cộng		1.526.008.000	236.000.000	1.762.008.000
Năm trước				
Ông Dương Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	268.036.200	48.000.000	316.036.200
Ông Phùng Thanh Nam	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	187.912.800	36.000.000	223.912.800
Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT kiêm P. Giám đốc	266.508.600	36.000.000	302.508.600
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Trọng Khánh	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Hồng Thu	Trưởng BKS	-	24.000.000	24.000.000
Ông Trịnh Nguyên Khánh	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Ghi Nhớ	Phó Giám đốc	244.063.900	-	244.063.900
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Giám đốc	240.121.300	-	240.121.300
Cộng		1.206.642.800	240.000.000	1.446.642.800

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi sao xanh – (TNHH)	Cổ đông lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội		
Chia cổ tức	6.329.082.059	4.923.079.882
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi sao xanh – (TNHH)		
Chia cổ tức	2.615.821.066	2.034.717.822

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài thông tin đã trình bày tại Thuyết minh V.2 về việc giải chấp khoản tiền gửi cầm cố, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Đoàn Thùy Linh

Kế toán trưởng

Đoàn Thùy Linh



Phùng Thanh Nam

